

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày 31-3-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông K'Wăn và ông Giàng Seo Chúng.

- Thư ký phiên tòa: bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 88/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng S; địa chỉ: Tòa nhà C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông K – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng S huyện Đ; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019) – có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương) – vắng mặt lần 2 có lý do.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Hộ ông Lê Văn C được Phòng giao dịch Ngân hàng S huyện Đ (gọi tắt là Ngân hàng) phê duyệt cho vay vốn với tổng số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể:

Theo hợp đồng vay vốn số 6600000709490854 ngày 27/02/2017 hộ ông C vay 30.000.000 đồng theo chương trình hộ nghèo, lãi suất là 0,55%/tháng, lãi quá hạn là 0,715%/tháng; thời hạn trả nợ gốc định kỳ 12 tháng/kỳ là 7.500.000 đồng; thời hạn trả nợ kỳ cuối là ngày 06/02/2021. Khi nợ đến hạn trả, gia đình ông C còn khó khăn nên Ngân hàng cho gia hạn thêm 12 tháng, hạn trả nợ mới là ngày 06/02/2022. Tuy nhiên hộ ông C không thực hiện trả nợ gốc và lãi theo quy định nên để phát sinh nợ xấu; tính đến ngày 22/11/2022 hộ ông C còn nợ đối với khoản vay là 35.040.000 đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 5.040.000 đồng. Theo hợp đồng vay vốn số 6600000716093610 ký kết ngày 06/09/2019 hộ ông C vay 20.000.000 đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, lãi suất là 9%/năm, lãi quá hạn là 11,7%/năm; thời hạn trả nợ gốc định kỳ là 06 tháng/kỳ là 2.200.000 đồng, trả trong thời hạn 09 kỳ; hạn trả nợ kỳ cuối cùng là 2.400.000 đồng vào ngày 06/09/2024. Trong quá trình sử dụng vốn hộ ông C không thực hiện trả lãi gốc và lãi theo quy định nên để phát sinh nợ xấu, tính đến ngày 22/11/2022 hộ ông C còn nợ đối với khoản vay là 24.210.000 đồng, trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 4.210.000 đồng.

Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông buộc hộ ông Lê Văn C phải trả tổng số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông C, bà H nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên thể hiện hộ ông C vay Ngân hàng 02 khoản là chương trình hộ nghèo 30.000.000 đồng, chương trình nước sạch 20.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng; hộ ông C đã trả được một phần tiền lãi nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi khi đến hạn của mỗi kỳ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông C, bà H chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh

cho đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hộ ông C trả tiền vay theo thỏa thuận cấp tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; ông C trú tại Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (địa chỉ theo hợp đồng tín dụng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quyền khởi kiện: Theo hợp đồng tín dụng số: 6600000709490854 ngày 27/02/2017, Ngân hàng cho hộ ông C vay 30.000.000 đồng, hạn trả là ngày 06/02/2021 được gia hạn 12 tháng đến ngày 06/02/2022. Theo hợp đồng tín dụng số: 6600000716093610 ký kết ngày 06/09/2019, Ngân hàng cho hộ ông C vay 20.000.000 đồng, hạn trả là ngày 06/09/2024. Ông C, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu ông C, bà H trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ theo điểm c tiểu mục 2.1 mục 2 của Sổ vay vốn.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án ông C, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Các Hợp đồng tín dụng số: 6600000709490854 ngày 27/02/2017 và Hợp đồng tín dụng số: 6600000716093610 ngày 06/09/2019 ký kết giữa Phòng giao dịch Ngân hàng S huyện Đ và hộ Lê Văn C là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đúng theo quy định tại các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 117, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Hộ ông C đã nhận 30.000.000 đồng tiền gốc đối với khoản vay hộ nghèo và 20.000.000 đồng tiền gốc đối với khoản vay theo chương trình nước sạch; các khoản vay đã quá hạn trả nợ gốc và lãi theo định kỳ. Tính đến ngày 31/3/2023 hộ ông C đã trả được 8.150.220 đồng tiền lãi, còn nợ 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh là 10.685.000 đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu hộ ông C trả đối với 50.000.000 đồng tiền gốc và 10.685.000 đồng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

Bà Trần Thị H là người ủy quyền cho ông C vay vốn và ký tên “người thừa kế” trong sổ vay vốn, những khoản vay này nhằm mục đích phát triển kinh tế,

đáp ứng nhu cầu thiết yếu của hộ gia đình; căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, vợ chồng ông C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi nêu trên. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm ông C, bà H tiếp tục phải chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông C, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.034.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2, Điều 37 **Luật Hôn nhân và Gia đình**; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S. Buộc ông Lê Văn C và bà Trần Thị H phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng tiền gốc và 10.685.000 (*mười triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn*) đồng tiền lãi, tổng cộng là 60.685.000 (*sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng Tín dụng số: 6600000709490854 ngày 27/02/2017 và Hợp đồng Tín dụng số: 6600000716093610 ngày 06/09/2019 **giữa Phòng giao dịch Ngân hàng S huyện Đ và hộ Lê Văn C** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. *Về án phí:* Buộc ông Lê Văn C và bà Trần Thị H phải chịu 3.040.000 (*ba triệu không trăm bốn mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn